TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 13 tháng 02 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị C**, sinh năm 1985.
Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.
Chỗ ở: Xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Anh **Đinh Văn T,** sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị C và anh Đinh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị C và anh Đinh Văn T thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị C và anh Đinh Văn T có 02 con chung là Đinh Thế T, sinh ngày 07/3/2005 và Đinh Thị T, sinh ngày 23/5/2007. Sau khi ly hôn, anh Đinh Văn T nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung là Đinh Thế T và Đinh Thị T. Chị Bùi Thị C nhận nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với anh Đinh Văn T với mức 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng một tháng (mỗi con chung là 1.000.000 đồng một tháng). Việc đóng

góp cấp dưỡng được thực hiện vào các ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị C có quyền thăm nom con chung sau ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị C nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004643 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Bùi Thị C đã nộp xong các khoản án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã P – Tân Lạc – Hòa Bình;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 06/10/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn